

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/QĐ-UBND

Cẩm Lệ, ngày 28 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định xét khen thưởng của
Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế xét khen thưởng của UBND thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Thương

QUY ĐỊNH

Xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 2 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh :

Quy định về: Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chuẩn khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận; hồ sơ, thủ tục, trình tự xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận, trình tự xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố; trình tự xét hiệp y khen thưởng (hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định thành tích trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng :

1. Tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất kinh doanh, công tác, học tập, hoạt động xã hội đạt năng suất, chất lượng hiệu quả hoặc có thành tích đột xuất thuộc :

- a. Các cơ quan thuộc quận;
- b. Khối Đảng, Mặt trận, Hội đoàn thể thuộc quận;
- c. Ủy ban nhân dân các phường;
- d. Các đơn vị khối Trung ương, Thành phố phục vụ trực tiếp cho quận;
- đ. Các doanh nghiệp, các Hợp tác xã (gọi chung là các tổ chức kinh tế) đóng trên địa bàn quận;
- e. Các đơn vị ở phường (gồm các tổ chức, đoàn thể và tổ dân phố);
- g. Các cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc học tập, định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài có những đóng góp đáng kể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quận Cẩm Lệ.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng :

1. Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời;

2. Việc khen thưởng và đề nghị khen thưởng vừa phải đảm bảo tiêu chuẩn khen thưởng, vừa đúng theo mức độ thành tích đạt được, vừa đảm bảo phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích. Không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao hơn;

3. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét đề nghị khen thưởng với mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân;

4. Một hình thức khen thưởng, một danh hiệu thi đua có thể khen tặng nhiều lần cho một đối tượng;

5. Đảm bảo thủ tục hồ sơ, quy trình xét duyệt và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo quy định;

6. Đơn vị nào không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua, không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng, không đăng ký thi đua theo quy định này thì không được xét khen thưởng hoặc không được xét hiệp y khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được đề nghị khen thưởng).

Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng:

1. Quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này;

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này (trừ các cơ quan Trung ương và các ngành sau đây do các sở, ban, ngành trình khen: Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Thuế, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng, Bưu điện, Thống kê, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án) sau khi có kết quả xét duyệt và đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận (viết tắt là Hội đồng TĐKT);

3. Xét hiệp y khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND quận:

1. Danh hiệu thi đua :

a. Đối với tập thể : Tập thể lao động tiên tiến, Tổ dân phố văn hóa;

b. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến.

2. Hình thức khen thưởng : Tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân.

Điều 6. Tiêu chuẩn đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng :

1. Căn cứ xét khen thưởng :

a. Căn cứ vào việc thực hiện quy định về các nhiệm vụ và giải pháp của Ủy ban nhân dân quận trong năm;

b. Căn cứ vào việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch thành phố giao cho ngành;

c. Căn cứ vào việc thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm Ủy ban nhân dân quận đăng ký với Ủy ban nhân dân thành phố và 03 nhiệm vụ trọng tâm các ngành, các phường đăng ký với Ủy ban nhân dân quận;

d. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quận giao cho ngành, phường;

đ. Căn cứ vào việc thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh, chỉ tiêu hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận giao trong năm.

2. Danh hiệu thi đua

a. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Danh hiệu tổ dân phố văn hoá đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;
- Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú;
- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

c. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động được hội đồng khoa học cấp cơ sở công nhận.

d. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, công nhân viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức lối sống lành mạnh.

3. Hình thức thi đua :

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng giấy khen cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng giấy khen cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 7. Tiền thưởng :

Thực hiện theo Thông tư số 73/2006/TT/BTC ngày 15 tháng 08 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Ngoài ra, tùy theo thành tích đạt được của tập thể đơn vị, Hội đồng TĐKT quận xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân quận có thể thưởng mức cao hơn quy định đối với tập thể tiêu biểu xuất sắc và tập thể xuất sắc.

Chương III HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ HIỆP Y KHEN THƯỞNG

Điều 8. Thủ tục và phương pháp xét khen thưởng :

1. Các phường, đơn vị và cá nhân được xét thi đua khen thưởng phải có đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm với Thường trực Hội đồng TĐKT quận;

2. Các phường, cơ quan, đơn vị phải tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để cá nhân đăng ký giao ước thi đua với Thủ trưởng đơn vị (Liên đoàn lao động quận theo dõi; chỉ đạo hội nghị công nhân viên chức hằng năm theo quy định);

3. Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến phải có phiếu đăng ký thi đua ngay từ đầu năm với Thủ trưởng đơn vị. Cuối năm Hội đồng TĐKT của đơn vị xét trình Hội đồng TĐKT quận;

4. Những tập thể, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng gửi báo cáo trích ngang, thành tích của đơn vị, cá nhân và biên bản họp xét chọn của Hội đồng TĐKT đơn vị, địa phương về Ủy ban nhân dân quận (qua Thường trực Hội đồng TĐKT quận) để tổng hợp trình Hội đồng TĐKT quận xem xét quyết định.

5. Các đơn vị trình hồ sơ đề nghị khen thưởng, hồ sơ đăng ký thi đua, hồ sơ đề nghị hiệp y khen cho Ủy ban nhân dân quận qua Thường trực Hội đồng TĐKT.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị khen thưởng :

1. Hồ sơ khen thưởng đột xuất thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận, gồm có:

a. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan;

b. Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (có xác nhận, ký tên và đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan).

2. Hồ sơ khen thưởng không thường xuyên thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận:

a. Đối với trường hợp thành tích rõ ràng, cụ thể hồ sơ gồm có :

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Danh sách các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng kèm theo bản báo cáo thành tích (có xác nhận, ký tên đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan đề nghị).

b. Đối với trường hợp khác, hồ sơ gồm có :

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp liên tịch của cơ quan, ban ngành hoặc biên bản họp của liên ngành, địa phương nếu công việc có sự phối hợp của liên ngành, địa phương;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (có xác nhận, ký tên và đóng dấu).

3. Hồ sơ khen thưởng thường xuyên thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận:

a. Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b. Biên bản họp Hội đồng TĐKT của cơ quan đề nghị. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cơ quan (đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở);

c. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (có xác nhận, ký tên và đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị).

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp thành phố thực hiện theo Quy chế xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo Quyết định số 110/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị hiệp y khen thưởng:

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân quận xét hiệp y khen thưởng các đối tượng theo quy định tại Điều 2 của Quy định này, gồm có:

1. Công văn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đề nghị Ủy ban nhân dân quận hiệp y khen thưởng;
2. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (có xác nhận, ký tên và đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan);
3. Xác nhận tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, đoàn thể vững mạnh xuất sắc, cơ quan văn hoá;
4. Xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp bảo hiểm xã hội của cơ quan có thẩm quyền;
5. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp phường (nơi cơ quan đặt trụ sở làm việc) về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn;
6. Xác nhận của Liên đoàn lao động quận việc thực hiện pháp luật về lao động của doanh nghiệp (nếu đối tượng khen thưởng là doanh nghiệp, thủ trưởng doanh nghiệp).

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 11. Trách nhiệm trình hồ sơ khen thưởng :

1. Cơ quan nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cơ quan đó có trách nhiệm trình hồ sơ khen thưởng cho Ủy ban nhân dân quận đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;
2. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình của cấp dưới, hoặc thành viên trong khối thi đua khi trình Ủy ban nhân dân quận.

Điều 12. Thời điểm xét khen thưởng :

1. Thời điểm để tính kết quả thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm cho khối phường đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm về công tác thu ngân sách và các quỹ tại địa phương.
2. Thời điểm để tính kết quả thi đua khen thưởng cả năm cho các tổ chức và cá nhân đến hết ngày 30 tháng 11 hàng năm.
3. Ngoài ra, tùy theo tính chất nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận sẽ phát động phong trào thi đua theo từng mốc thời gian cụ thể.

Điều 13. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng :

1. Khen thưởng 6 tháng :

Khối phường: Khen thưởng cho các phường hoàn thành sớm chỉ tiêu thu ngân sách và các quỹ 06 tháng đầu năm (theo bảng đăng ký giao ước thi đua).

2. Khen thưởng cuối năm:

a. Đối với tập thể : Mỗi phường, mỗi cơ quan đơn vị phải có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt Danh hiệu “ Lao động tiên tiến”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên và phải đạt 4 tiêu chuẩn như điểm a khoản 2 Điều 6 của Quy định này mới xét chọn.

Khối phường: Chọn 1 đến 2 phường Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, còn lại là Tập thể lao động tiên tiến và giấy khen;

Khối cơ quan thuộc quận: Chọn 1 đến 2 Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, còn lại là Tập thể lao động tiên tiến và giấy khen;

Khối Đảng, Mặt trận, Hội đoàn thể: mỗi khối tự xét chọn 01 tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, còn lại là Tập thể lao động tiên tiến và giấy khen;

Các đơn vị thuộc khối TW và Thành phố: Do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xét tặng giấy khen;

Các tổ chức kinh tế: Do ngành chủ quản trình lên, Hội đồng Thi đua- Khen thưởng quận xem xét, quyết định tặng giấy khen;

Đơn vị dưới phường, dưới đơn vị:

- Mỗi phường chọn 15% tổ dân phố xuất sắc trình UBND quận khen thưởng.

- Mỗi ngành (Quân sự, Công an) xét chọn và đề nghị khen thưởng hàng năm do Cơ quan Quân sự và Công an quận đề nghị.

b. Đối với cá nhân : (Áp dụng cho khối phường, ngành thuộc quận, khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể).

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở : Phải đạt 2 tiêu chuẩn như điểm c khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

Mỗi phường xét chọn nhiều nhất 02 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;

Mỗi đơn vị xét chọn 01 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đối với đơn vị có số lượng cán bộ, công nhân viên từ 10 - 20 người được chọn nhiều nhất 02 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, từ 20 - 30 người được chọn 3 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Giấy khen của quận: Mỗi đơn vị chọn từ 20 đến 25% cá nhân xuất sắc đề nghị UBND quận khen;

Lao động tiên tiến :

Xét theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân đăng ký giao ước thi đua với Thủ trưởng đơn vị trong Hội nghị CNVC hàng năm và phải đạt 4 tiêu chuẩn như điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định này mới xét chọn;

Mỗi cơ quan, ban ngành và địa phương xét chọn 60% cán bộ nhân viên đề nghị danh hiệu lao động tiên tiến.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này; Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy định này để xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho đơn vị mình.

Điều 15. Phân công nhiệm vụ:

1. Hội đồng TĐKT phường, các ban ngành, đoàn thể có nhiệm vụ theo dõi tình hình nhiệm vụ của đơn vị và cá nhân để có cơ sở xét chọn, tổng hợp đề xuất với Hội đồng TĐKT quận xem xét khen thưởng;

2. Giao Thường trực Hội đồng TĐKT quận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận về sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng: Khen thưởng định kỳ (6 tháng đầu năm và cuối năm) và khen thưởng đột xuất.

Điều 16. Trong quá trình thực hiện Quy định này có gì vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân quận (qua Thường trực Hội đồng TĐKT) để xem xét, chỉnh sửa phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua của quận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Thương